

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2678~~ QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chương trình số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.



**Nguyễn Trọng Thừa**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2678~~ 2636/QĐ-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là các bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các tỉnh) dựa trên các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đã được phê duyệt tại Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2018.

- Cuối quý I năm 2019 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, các tỉnh theo qui định tại Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

- Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng qui định.

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát qui định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan kết quả cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh năm 2018.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, ngành, địa phương nói riêng.

**II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

## **1. Tổ chức Hội thảo triển khai kế hoạch và hướng dẫn phần mềm chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh**

- Thời gian: Trong tháng 01 năm 2019.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh.

## **2. Tổ chức đánh giá và tự đánh giá của các bộ, các tỉnh**

- Thời gian: Gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính và bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm về Bộ Nội vụ trước ngày 20/02/2019.

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, các tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

## **3. Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh**

- Thời gian: Tháng 02 - tháng 3 năm 2019.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ (thường trực Hội đồng thẩm định).
- Cơ quan phối hợp: Các bộ là thành viên Hội đồng thẩm định.

## **4. Điều tra xã hội học**

### **a) Điều tra xã hội học cấp bộ**

- Đối tượng và số lượng mẫu điều tra xã hội học:

+ Lãnh đạo cấp vụ/cục/tổng cục của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 1.168 người (cụ thể là: số vụ, cục và tổng cục thuộc bộ x 3 người/đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Lãnh đạo phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 3.591 người (cụ thể là: 01 người/phòng x 3 phòng/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng phòng thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Công chức của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 190 người (cụ thể là: 10 người/1 đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);

+ Lãnh đạo Ngân hàng Thương mại nhà nước và Ngân hàng Thương mại cổ phần trong nước (đánh giá Ngân hàng Nhà nước Việt Nam): 02 người/ngân hàng x 35 ngân hàng = 70 người).

- Tổng số mẫu điều tra: 8.610 mẫu phiếu.

b) Điều tra xã hội học cấp tỉnh

- Đối tượng điều tra xã hội học:

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 1.930 người (cụ thể là: 1830 người (30 người/tỉnh, thành phố x 61 tỉnh, thành phố) + 50 người (Hà Nội) + 50 người (thành phố Hồ Chí Minh) = 1.930 người);

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Lãnh đạo phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 3.591 người (cụ thể là: 01 người/phòng x 3 phòng/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng phòng thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện: ít nhất 567 người (cụ thể là: 03 người/huyện x 3 huyện/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 567 người); (mỗi tỉnh lựa chọn từ 03 đến 04 đơn vị cấp huyện theo quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội);

+ Người dân và Doanh nghiệp: Thực hiện điều tra xã hội học theo Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch số 3595/KH-BNV ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018.

- Tổng số lượng mẫu điều tra (trừ người dân và doanh nghiệp): Ít nhất là 9.679 mẫu phiếu.

c) Tổng số mẫu điều tra chung: 18.289 mẫu phiếu.

d) Thời gian điều tra xã hội học: Tháng 02 - đến trước 01 tháng 3 năm 2019.

đ) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

e) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan có liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **5. Giám sát công tác điều tra xã hội học**

- Thời gian: Tháng 02 - tháng 3 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan.

#### **6. Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số cải cách hành chính**

- Thời gian: Tháng 3 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính).

- Cơ quan phối hợp: Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định; các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan.

#### **7. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh**

- Thời gian: Tháng 3 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan có liên quan.

#### **8. Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh**

- Thời gian: Tháng 3 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng thẩm định; các cơ quan có liên quan.

#### **9. Công bố Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh**

- Thời gian: Cuối tháng 3 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ**

a) Vụ Cải cách hành chính

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính;

- Tổ chức các hội nghị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh;

- Tổ chức các hội nghị tập huấn phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018;

- Theo dõi, đôn đốc các bộ, các tỉnh triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018;

- Phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị có liên quan triển khai công tác điều tra xã hội học; tổng hợp, xử lý số liệu kết quả điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018;

- Tính toán, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh và xây dựng báo cáo tổng hợp;

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định;

- Trình Bộ trưởng phê duyệt kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, các cơ quan có liên quan bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018.

c) Văn phòng Bộ: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018.

d) Trung tâm Thông tin và Tạp chí Tổ chức Nhà nước: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính trong việc thông tin, tuyên truyền về kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, các tỉnh.

**2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Triển khai công việc xác định Chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi trách nhiệm của bộ, các tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của bộ, tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Bưu điện các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 theo quy định.

- Thống kê danh sách đối tượng điều tra xã hội học và gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Cải cách hành chính) trước ngày 08 tháng 01 năm 2019.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh. /



**Nguyễn Trọng Thừa**